

Bờ xe nước: Nét đẹp sông Trà Quảng Ngãi



Ngày ấy những bờ xe cùng với hệ thống mương đắp, mương đào là những công trình thủy nông nhỏ đưa nước sông Trà tưới cho ruộng đồng, làng mạc dọc hai bên bờ tươi tốt. Không chỉ có tác dụng kinh tế, bờ xe nước còn tạo cho sông Trà nét đẹp riêng, là sản phẩm văn hoá vật thể; vẻ đẹp ấy thấm sâu vào tâm hồn con người Quảng Ngãi và những ai yêu miền đất sông Trà; càng xa càng thấy nhớ.

Suốt quãng dài từ đầu nguồn trải về xuôi, điểm cuối cùng là Ba La (Nghĩa Đông ngày nay), rải rác hai bên bờ sông có khoảng 15 bờ xe nước. Mỗi bờ có từ 9 – 10 bánh xe. Tên của nó gắn liền với địa danh hay người tạo lập như: Bờ xe ông Cát, bờ xe Thạch Điền, bờ xe Đông Dương, bờ xe Tú Thao... Nếu bờ xe do một người bỏ vốn thì người đó quản lý, còn nếu bờ xe do nhiều người góp vốn thì ban quản trị đồng chủ. Thế nhưng lực lượng trực tiếp điều khiển, vận hành bờ xe thường là một bộ phận khoảng 7 người do chủ thuê; họ nhanh nhẹn, có sức khoẻ tốt, giỏi nghề sông nước. Đứng đầu nhóm có trùm xe, những người còn lại là thợ xe phụ tá. Họ dựng xe, trông coi xe vận hành, canh giữ bờ cừ, cho nước vào ruộng, hay xử lý khi có sự cố xảy ra; hết mùa hoạt động thì thu dọn, cất giữ vật liệu, chuẩn bị cho mùa sau. Dẫu một cá nhân hay nhiều người, lập bờ xe không chỉ đơn thuần kinh doanh kinh tế, mà coi việc đó như niềm vui đem lại ích lợi cho đời. Còn nông dân vùng có xe nước luôn coi trọng người có công dẫn thủy nhập điền, giúp họ có nước canh tác ruộng vườn, thực hiện tác đất tác vàng.

Thời gian hoạt động nghề bờ xe nước từ tháng mười một âm lịch. Bắt đầu bằng việc dựng giàn, xuống chống, làm bánh xe, gắn máng nước, tu bổ mương dẫn. Đến hết tháng hai thợ được lệnh của chủ cho đầu xe chạy thử đưa nước lên đồng. Kết thúc tháo dỡ toàn bộ vào đầu tháng tám trước mùa lũ lụt; nhưng việc chuẩn bị hầu như quanh năm. Lần đầu tiên muốn dựng một bờ xe 10 bánh phải cần khoảng một ngàn rưỡi cây tre để làm giàn, làm bánh xe, ống mức nước; dây buộc là dây rừng. Cần nhiều cây dương liễu để chống, làm trụ đỡ trục xe hay đóng bờ cừ cản nước sông; các năm sau tu bổ thêm. Trục bánh xe to, dài làm bằng một trong các loại gỗ cứng, bền, chịu nước như mù u, cầy, sao, bìn nín. Tre nang, tre lằn ngà (loại tre thân to và dài, theo cách gọi địa phương), dương liễu mua ở đồng bằng; còn gỗ tốt, dây rừng mua ở miền núi. Bánh xe nước hình tròn, đường kính khoảng 5m, bề dày khoảng 1m; ở giữa là trục. Nếu khoảng cách chênh lệch từ mặt nước sông lên bề mặt đồng ruộng ngắn thì bán kính bánh xe ngắn hơn. Có thể hình dung bánh xe nước như bánh xe đạp, nhưng to hơn nhiều; với 30 cặp tấm là những cây tre nang già, thẳng to bằng bắp tay người lớn gọi là cây cần. Mỗi cặp cần, một đầu cắm sâu vào trục, bắt chéo giữa thân. Thợ xe dùng dây rừng liên kết các cặp cần ngay chỗ bắt chéo, liên kết các đầu cần thành bánh xe vững chắc, vành rộng cỡ 1m. Mặt ngoài vành bánh, đầu mỗi cặp cần người ta dùng dây rừng gắn xiên vào 2 - 3 ống tre dài 1,5m, đục thông các mắt giữa, còn lại mắt đáy (ống lớn dung tích khoảng 16 lít). Bên trong vành bánh người ta cột vào mỗi cặp cần một tấm vỉ tre to, hình chữ nhật. Nước sông chảy mạnh tác động lực thẳng góc vào các tấm vỉ làm bánh xe quay, mang theo các ống mức đầy nước. Hệ thống các trục bánh được xếp thẳng hàng nhau, có giá đỡ; mỗi bánh có thể quay riêng; bên ngoài người ta làm giàn, chằng chống vững chắc. Dọc phần trên giàn có máng dài hứng nước từ các ống tre đổ vào mương dẫn chính.

Xe nước hoạt động cao điểm vào mùa hè và đầu mùa thu. Các bờ cừ bằng ngang sông, một đầu tiếp giáp chỗ giàn xe, đầu kia chếch lên hướng thượng nguồn, vỉ tre và rơm rạ ngăn dòng nước, dồn sức chảy mạnh làm bánh xe quay. Chủ các bờ xe lập hội đồng xa thủy, có trách nhiệm ấn định mực nước phải duy trì đối với mỗi bờ, để tất cả các bờ xe đều chạy. Nhờ thế mà sông Trà luôn đầy nước, còn bánh xe thì ngày đêm cần mẫn quay đều. Gió nồm lồng lộng thổi vào giàn xe vừa tung ra những giọt nước li ti mát rượi, vừa tạo nên những âm thanh trầm bổng. Gần bờ xe, tốp thợ chọn chỗ râm mát nhưng thoáng đãng tầm nhìn, dựng một chòi canh làm nơi ăn nghỉ, quan sát. Lũ nhỏ chúng tôi đến chơi phải lễ phép thì các bác thợ mới cho lên chòi, nằm ngồi tùy thích để ngắm xe quay và nghe nước chảy. Âm thanh rì rào của nước hoà với tiếng gió vi vút như tiếng đàn quê hương. Có đứa gan lì lên bu vào bánh cho xe đưa lên cao rồi nhảy ùm xuống sông, đuổi sức uống nước, mấy bác thợ kịp lôi vào bờ quát vài roi cho chừa nghịch phá. Hai bờ sông Trà tre xanh tha thướt; xa xa những bờ xe nước dáng vẻ vừa oai phong lại vừa gần gũi đời thường. Thật khó mà tả hết vẻ đẹp sông quê ngày ấy. Thế nhưng đôi lúc thiên tai cũng làm khổ nghề xe, mưa lớn lũ sông tháng tư, lụt sớm tháng bảy đầu mùa cuốn trôi cả giàn bánh, chủ thợ đành khoanh tay đứng nhìn con nước.

Bờ xe nước sông Trà là công trình khai thác thủy lợi, thể hiện trình độ sử dụng nguồn nước thiên nhiên của cư dân đồng bằng Quảng Ngãi vùng ven sông. Là công trình văn hoá ngày nay còn lưu lại ở dạng hình ảnh tư liệu hay vật trưng bày, trang trí tại bảo tàng hoặc tư gia; trở thành tình cảm và nỗi nhớ của lớp người từng biết đến nó. Năm tháng trôi qua, giờ đây rất ít người là chủ bờ xe, trùm xe, thợ xe còn sống trên đời. Cuộc sống đang đổi thay, nông thôn đang đổi mới ấm no, thế nhưng nhiều người vẫn hằng mong trên dòng Trà Giang có bờ xe nước, để tìm lại một nét quê hương thấm đượm hồn quê.